

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mức học phí năm học 2022-2023 các hệ đào tạo
Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp**

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

Căn cứ Nghị định 31-CP ngày 04 tháng 04 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGD&ĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Nghị quyết 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Thủ tướng chính phủ Quy định về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định mức học phí năm học 2022-2023 các hệ đào tạo của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp”.

Điều 2. Quy định về mức học phí ban hành theo Quyết định này có hiệu lực thi hành từ học kỳ 1 năm học 2022-2023 và thay thế cho Quy định mức học phí được ban hành theo Quyết định số 2257/QĐ-ĐHKTCN ngày 24/08/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

Điều 3. Các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3 (để t/h);
- Các đơn vị liên kết đào tạo (để phối hợp t/h);
- Lưu: VT, ĐT. 



Thái Nguyên, ngày 24 tháng 02 năm 2023

QUY ĐỊNH

Mức học phí năm học 2022-2023 các hệ đào tạo

Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 234 /QĐ-ĐHKTCN ngày 24 / 02/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp)

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Quy định này áp dụng cho sinh viên thuộc hệ đại học chính quy, học chương trình hai (CQ), liên thông chính quy (LTCQ), văn bằng 2 (VB2), vừa làm vừa học (VLVH), học viên cao học, nghiên cứu sinh của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

2. Quy định nhiệm vụ của các đơn vị, quy trình thu học phí của hệ đại học CQ, LTCQ, VB2, VLVH thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-ĐHKTCN ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

3. Sinh viên chương trình tiên tiến, đào tạo từ xa, các hệ liên kết đào tạo 2+2, các lớp đào tạo cấp chứng chỉ, v.v, có quy định riêng.

II. QUY ĐỊNH VỀ MỨC HỌC PHÍ

1. Quy định chung

- Đối với sinh viên thuộc hệ đại học chính quy (CQ, LTCQ, VB2, v.v.) đào tạo theo hệ thống tín chỉ, mức học phí được quy định theo tháng và quy đổi sang theo tín chỉ học phí. Mức thu học phí của một tín chỉ học phí được xác định căn cứ vào tổng thu học phí của toàn khoá học theo nhóm ngành đào tạo và tổng số tín chỉ của ngành đó (đồng/tín chỉ). Giao cho Phòng chức năng tính cụ thể cho từng hệ, khối lớp dựa trên mức thu học phí theo tháng và chương trình đào tạo tương ứng.
- Đối với Học viên cao học và Nghiên cứu sinh, mức học phí tín chỉ được xác định dựa trên quy định mức học phí theo tháng và chương trình đào tạo hiện hành.
- Sinh viên thuộc đối tượng miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Quy định cụ thể

2.1. Mức học phí theo tháng

Mức học phí của các hệ được tính 10 tháng/năm được quy định cụ thể như sau:

- Đào tạo Đại học hệ chính quy:
 - + Khối ngành kỹ thuật, công nghệ: 1.170.000 đồng/tháng
 - + Khối ngành kinh tế, ngôn ngữ Anh: 980.000 đồng/tháng
- Đào tạo Sau đại học:
 - + Đào tạo thạc sĩ các ngành kỹ thuật: 1.755.000 đồng/tháng
 - + Đào tạo tiến sĩ các ngành kỹ thuật: 2.925.000 đồng/tháng



2.2. Mức học phí theo tín chỉ

- Đào tạo Đại học hệ chính quy:
 - + Khối ngành kỹ thuật, công nghệ: 330.000 đồng/tín chỉ
 - + Khối ngành kinh tế, ngôn ngữ Anh: 295.000 đồng/tín chỉ
- Đào tạo Đại học theo hình thức vừa làm vừa học các tín chỉ bổ sung kiến thức, mức học tối đa được tính bằng 1,5 lần học phí hệ đại học chính quy tùy theo khối ngành. Căn cứ số lượng sinh viên của từng lớp, Nhà trường có quy định cụ thể các hệ số như sau:
 - + Sĩ số lớp dưới 45 sinh viên: hệ số 1,5
 - + Sĩ số lớp từ 45 đến 60 sinh viên: hệ số 1,4
 - + Sĩ số trên 60 sinh viên: hệ số 1,3

2.3. Đối với học phí học kỳ hè

- Mức học phí tiêu chuẩn, hệ số 1,0 cho lớp có sĩ số từ 30 sinh viên trở lên.
- Những lớp có sĩ số nhỏ hơn 30 sinh viên, học phí được tính theo hệ số như sau:
 - + Sĩ số lớp dưới 10 sinh viên: hệ số 1,5
 - + Sĩ số lớp từ 10 đến 19 sinh viên: hệ số 1,3
 - + Sĩ số lớp từ 20 đến 29 sinh viên: hệ số 1,1

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy định này áp dụng cho các hệ đào tạo của Nhà trường từ học kỳ 1 năm học 2022-2023.

Quy định mức học phí được Nhà trường điều chỉnh theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

HIỆU TRƯỞNG 


TS. Đỗ Trung Hải

